

## **BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2022; Dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm giai đoạn 2023 - 2025**

### **PHẦN THỨ NHẤT**

#### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NĂM 2022**

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, trên cơ sở Kế hoạch năm 2022 và các mục tiêu đặt ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo, điều hành sát sao, toàn diện tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh; triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và luôn chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; đặc biệt là thực hiện nghiêm, đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phòng chống dịch Covid-19, triển khai hỗ trợ kịp thời người dân gặp khó khăn do dịch bệnh; đồng thời thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của kế hoạch năm 2022.

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ ngân sách 9 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2022, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH**

##### **1. Ước khả năng thực hiện thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn năm 2022**

Năm 2022, Bộ Tài chính giao dự toán 757.000 triệu đồng, trong đó: Thu nội địa 737.000 triệu đồng; thu xuất nhập khẩu 20.000 triệu đồng. Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán thu ngân sách trên địa bàn 820.000 triệu đồng, trong đó: Thu nội địa là 800.000 triệu đồng, thu xuất nhập khẩu là 20.000 triệu đồng.

Kết quả thu ngân sách hết tháng 9 năm 2022 đạt 603.755 triệu đồng, trong đó: Thu nội địa 582.057 triệu đồng, đạt 79% dự toán Bộ Tài chính giao và 73% dự toán tỉnh giao, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2021. Dự ước tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 được 830.000 triệu đồng, bằng 110% dự toán Trung ương giao và 101% dự toán tỉnh giao, tăng không đáng kể so với năm 2021 (*năm 2021 là 829.502 triệu đồng*), cụ thể:

##### **1.1. Thu nội địa**

Ước thực hiện cả năm 806.000 triệu đồng, bằng 109% dự toán Trung ương giao và 101% dự toán tỉnh giao, tăng 2,4% so với thực hiện năm 2021 (*năm 2021*

là 786.679 triệu đồng), trong đó một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách như:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN) Trung ương: 117.000 triệu đồng, bằng 112% dự toán tính giao, tăng 8,3% so với thực hiện năm 2021 số thu chủ yếu từ một số công ty như: Chi nhánh Xăng dầu Bắc Kạn, Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn, Công ty Điện Lực Bắc Kạn; tuy nhiên số thu từ Công ty TNHH MTV Kim Loại Màu Bắc Kạn dự kiến gặp khó khăn do giảm công suất khai thác năm 2022.

- Thu từ khu vực DNNN địa phương: 6.440 triệu đồng, bằng 107% dự toán tính giao, tăng 15% so với thực hiện năm 2021.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 132.888 triệu đồng, bằng 83% dự toán tính giao, giảm 11% so với thực hiện năm 2021, nguyên nhân chủ yếu do thực hiện các chính sách miễn giảm thuế, đặc biệt là giảm thuế suất thuế GTGT.

- Thuế thu nhập cá nhân: 36.990 triệu đồng, bằng 119% dự toán tính giao, tăng 8% so với thực hiện năm 2021, chính sách giảm thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ảnh hưởng đến khoản thu này (giảm khoảng 4.000 triệu đồng), tuy nhiên do biến động không lớn nên dự kiến vượt dự toán giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 195.900 triệu đồng, bằng 138% dự toán tính giao, tăng 65% so với thực hiện năm 2021. Khoản thu này dự kiến sẽ tăng thu cao so với dự toán và năm 2021, góp phần đảm bảo tổng thu ngân sách theo dự toán, trong tình hình thực hiện các chính sách miễn giảm thuế.

- Thuế bảo vệ môi trường: 72.000 triệu đồng, bằng 59% dự toán tính giao, giảm 41% so với thực hiện năm 2021, do thực hiện Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 và Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giảm thuế BVMT.

- Lệ phí trước bạ: 50.215 triệu đồng, bằng 91% dự toán tính giao, giảm 8% so với thực hiện năm 2021.

- Phí, lệ phí: 68.260 triệu đồng, bằng 94% dự toán tính giao, giảm 2% so với thực hiện năm 2021, chủ yếu thu từ phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và một số khoản phí, lệ phí khác.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 24.500 triệu đồng, bằng 136% dự toán tính giao, tăng 72% so với thực hiện năm 2021, chủ yếu do tăng thu từ Công ty Xổ số điện toán Việt Nam.

- Thu khác ngân sách: 54.580 triệu đồng, bằng 91% dự toán tính giao, giảm 34% so với thực hiện năm 2021. Thu khác ngân sách không đạt dự toán tính giao do một số khoản thu không đạt so với dự kiến như: thu từ thanh lý tài sản, bán hàng tịch thu, thu phạt.

*(Chi tiết theo Biểu 01 kèm theo)*

\* Kết quả thu của các đơn vị: Dự ước 7/9 đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán tính giao, gồm: Huyện Ba Bể 131%, huyện Chợ Mới 124%, huyện Bạch

Thông 121%, Thành phố Bắc Kạn 112%, huyện Na Rì 109%, huyện Pác Nặm 109%, huyện Chợ Đồn 102%; 02/9 đơn vị không đạt kế hoạch là huyện Ngân Sơn 94%, Văn phòng Cục Thuế tỉnh 89%.

(Chi tiết theo Biểu 02 kèm theo)

Dự kiến có 7/9 đơn vị dự kiến hụt thu cân đối ngân sách, gồm: Văn phòng Cục Thuế tỉnh giảm 25.295 triệu đồng; thành phố Bắc Kạn giảm 10.230 triệu đồng; huyện Ba Bể giảm 4.975 triệu đồng; huyện Na Rì giảm 2.545 triệu đồng; huyện Ngân Sơn giảm 1.395 triệu đồng; huyện Pác Nặm giảm 1.870 triệu đồng; huyện Bạch Thông giảm 270 triệu đồng; 02/9 đơn vị dự kiến có số thu cân đối ngân sách tăng so với dự toán, gồm: Huyện Chợ Đồn tăng 11.240 triệu đồng; huyện Chợ Mới 720 triệu đồng. Dự ước tổng thu cân đối ngân sách toàn tỉnh đạt 520.880 triệu đồng/555.500 triệu đồng, giảm 34.620 triệu đồng (tương đương 6,2%) so với dự toán tỉnh giao.

## **1.2. Thu xuất, nhập khẩu**

Ước thực hiện 24.000 triệu đồng, bằng 120% dự toán Trung ương và dự toán tỉnh giao và giảm 16,3% so với năm 2021 (năm 2021 thu được 28.682 triệu đồng).

## **2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2022**

### **2.1. Nguyên nhân về kinh tế**

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 6,07%, tuy nhiên việc ổn định kinh tế vĩ mô vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh, tiến độ giải ngân vốn còn chậm so với kế hoạch.

Đầu năm 2022, dịch Covid-19 bùng phát trở lại, sau đó đã được kiểm soát, các hoạt động đang dần trở lại bình thường, tình hình kinh tế - xã hội dần được phục hồi và phát triển nhưng còn chậm. Nguồn thu NSNN chịu nhiều tác động kém thuận lợi bởi dịch Covid-19 những năm vừa qua (vừa chịu sức ép từ suy giảm trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vừa giảm thu do thực hiện các giải pháp hỗ trợ), trong khi đó vẫn phải đảm bảo nhu cầu chi NSNN cho các hoạt động thường xuyên, đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư phát triển đặc biệt là việc tăng nhu cầu chi về an sinh xã hội, chi cho các tác phòng chống dịch bệnh đã tạo ra thách thức lớn với cân đối NSNN.

### **2.2. Nguyên nhân về cơ chế chính sách**

**\*Về yếu tố làm giảm thu:** Việc thực hiện một số chính sách của Chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 có tác động làm giảm thu ngân sách đáng kể, cụ thể:

- Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch covid-19: miễn thuế phải nộp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các tháng trong quý III và quý IV năm

2021 được tính bù trừ số nộp ngân sách nhà nước năm 2022 (ước giảm khoảng 13,5 tỷ đồng).

- Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước ảnh hưởng giảm thu 05 tháng đầu năm 2022 (khoảng 6,6 tỷ đồng).

- Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ về lệ phí trước bạ (ước giảm 01 tỷ đồng).

- Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, chủ yếu giảm thuế giá trị gia tăng đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10% (ước tính giảm gần 10 tỷ đồng).

- Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 và Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 06/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giảm thuế bảo vệ môi trường (ước giảm khoảng 53 tỷ đồng).

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân (ước giảm khoảng 04 tỷ đồng).

- Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 ước giảm 1,3 tỷ đồng. Tổng tiền thuê đất chịu tác động giảm khoảng 5,3 tỷ đồng.

- Ngoài ra, việc áp dụng trích nộp 01% đối với xây dựng cơ bản vãng lai ngoại tỉnh theo Luật Quản lý thuế mới làm (ước tính giảm gần 20 tỷ đồng), điều này ảnh hưởng khá lớn đến nguồn thu xây dựng cơ bản trên địa bàn.

- Việc giảm sản lượng khai thác của Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn dẫn đến giảm thuế, phí khoảng gần 30 tỷ đồng.

- Tác động của chính sách khác giảm hơn 01 tỷ đồng.

\* **Về yếu tố làm tăng thu:** Về cơ bản năm 2022 không có yếu tố chính sách làm tăng thu, chỉ phát sinh tăng phần tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn, số thu khoảng 18 tỷ đồng và khoản đột biến do tăng thu theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về thuế tài nguyên đối với Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn 17,8 tỷ đồng.

### 2.3. Nguyên nhân khác

Các dự án đầu tư xây dựng khởi công mới chưa được triển khai, tiến độ giải ngân các dự án đang thực hiện chậm, một số doanh nghiệp xây dựng cơ bản nợ thuế không có việc làm nên không có nguồn nộp thuế, các công trình đầu tư lớn đang thực hiện chủ yếu do doanh nghiệp ngoài tỉnh thực hiện nên tỷ lệ thu chỉ được 01% vãng lai.

Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đều gặp khó khăn nhất là việc làm và tiêu thụ sản phẩm, chưa có doanh nghiệp sản xuất lớn, tình hình sản

xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp khó khăn, phần lớn không có hiệu quả.

## **II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022.**

### **1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách**

Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách ngay từ những tháng đầu năm, đã ban hành các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực tài chính - ngân sách (gồm: Công văn số 607/UBND-TH ngày 26/01/2022 về việc hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 26/1/2022 về việc ban hành Chương trình hành động về nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2022) để điều hành tốt công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước được kịp thời, linh hoạt, đảm bảo cân đối thu - chi.

Dự toán chi ngân sách địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định là 6.605.224 triệu đồng, trong năm Trung ương bổ sung dự toán cho tỉnh là 937.062 triệu đồng (*Chi tiết tại biểu số 3a*). Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định. Kết quả như sau:

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2022 được 8.107.021 triệu đồng/6.605.224 triệu đồng, đạt 123% dự toán giao đầu năm (*chi tiết theo biểu số 03 kèm theo*), trong đó:

#### **1.1. Chi đầu tư phát triển (không bao gồm vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia)**

Thực hiện Luật Đầu tư công, Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022, Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2022. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện phân bổ chi tiết 96% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh; phân bổ chi tiết 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương tại Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh. Việc phân bổ, giao dự toán chi tiết vốn đầu tư phát triển cho các dự án, công trình đảm bảo về thời gian, danh mục và cơ cấu nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn ngân sách Trung ương.

Nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm, đồng thời thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm, thường xuyên tổ chức các cuộc họp kiểm điểm tiến độ giải ngân các nguồn vốn năm 2022 với các ngành, các chủ đầu tư; tổ chức các Đoàn công tác của tỉnh kiểm tra, làm việc với UBND các huyện, thành phố để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải ngân các công trình, dự án. Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trong những tháng cuối năm, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ,

giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 17/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia những tháng còn lại của năm 2022 và nâng cao chất lượng xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2023. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển như sau:

Ước thực hiện cả năm 3.471.779/2.647.981 triệu đồng, đạt 131% kế hoạch giao đầu năm, trong đó: Chi từ nguồn ngân sách địa phương cân đối ước đạt 137% kế hoạch giao đầu năm (771.692/564.950 triệu đồng)<sup>1</sup>; nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu ước đạt 130% kế hoạch giao đầu năm (2.700.087/2.083.031 triệu đồng)<sup>2</sup>. Số chi từ nguồn ngân sách địa phương và nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu dự kiến đều vượt so với kế hoạch giao đầu năm, chủ yếu do trung ương bổ sung kế hoạch vốn trong năm để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (621.468 triệu đồng) và nguồn vốn từ năm trước chuyển sang 1.148.823 triệu đồng (trong đó: Chuyển nguồn tạm ứng 1.041.023 triệu đồng; chuyển nguồn dự toán 107.800 triệu đồng).

Tình hình quyết toán dự án hoàn thành: Công tác quyết toán dự án hoàn thành cơ bản đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu. Ước đến 31/12/2022, số dự án được cơ quan tài chính thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán là 217 dự án, với tổng giá trị đề nghị quyết toán 2.501.536 triệu đồng, giá trị sau thẩm tra 2.496.795 triệu đồng, giảm chi cho ngân sách 4.741 triệu đồng.

Tình hình bố trí vốn trả nợ quyết toán dự án hoàn thành: Tính đến thời điểm hiện tại, số vốn phải bố trí trả nợ sau quyết toán là 24.555 tỷ đồng, đã cân đối bố trí vốn trả nợ trong dự toán năm 2023; số nợ phải thu hồi sau quyết toán công trình, dự án là 8,669 tỷ đồng sẽ tiếp tục thu hồi trong thời gian tới.

Tình hình thu hồi vốn ứng trước: Số ứng trước dự toán ngân sách trung ương chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang là 169,767 tỷ đồng; đó cũng là số dư đến cuối năm 2022 do trong năm trung ương chưa bố trí dự toán để thu hồi vốn ứng trước (*chi tiết theo Biểu số 04 đính kèm*).

## **1.2. Chi thường xuyên (không bao gồm vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia)**

Ngay từ đầu năm 2022, các chế độ, chính sách, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương đã được phân bổ và giao dự toán chi tiết. Chi thường xuyên cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn, các chính sách về an sinh xã hội, các chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chính sách khác theo quy

<sup>1</sup> Nguồn ngân sách địa phương cân đối, gồm: Chi đầu tư XDCB ước đạt 586.462/400.290 triệu đồng bằng 147% (trong đó đã bao gồm 95.265 triệu đồng dư tạm ứng; 19.139 triệu đồng dự toán; 16.210 triệu đồng nguồn tăng thu TKC từ năm 2021 chuyển sang); chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất ước đạt 137.521/142.000 triệu đồng, bằng 97% dự toán giao đầu năm; chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết ước đạt 27.014/18.000 triệu đồng bằng 150% dự toán giao đầu năm (trong đó đã bao gồm 8.982 triệu đồng thanh toán tạm ứng từ năm 2021 chuyển sang), chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương ước đạt 4.660/4.660 triệu đồng, bằng 100% dự toán giao đầu năm;

<sup>2</sup> Nguồn vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu, gồm: Nguồn vốn trong nước ước đạt 2.157.104/1.688.479 triệu đồng, bằng 128% kế hoạch vốn giao đầu năm (trong đó đã bao gồm: 621.468 triệu đồng trung ương bổ sung trong năm để thực hiện 03 Chương trình MTQG và 824.089 triệu đồng chuyển nguồn từ năm 2021 sang); vốn nước ngoài ước đạt 595.463/394.552 triệu đồng, bằng 151% dự toán giao đầu năm (trong đó đã bao gồm 200.910 triệu đồng chuyển nguồn từ năm 2021 sang).

định hiện hành. Trong đó, các chính sách phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19 được đặc biệt quan tâm, tỉnh đã ứng kinh phí để hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng chính sách ngay sau khi hoàn thiện thủ tục theo quy định, đến nay các đơn vị, địa phương đã chi 73,3% nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội. UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát tổng hợp số kinh phí còn thiếu để có phương án cân đối bố trí kinh phí thực hiện chính sách kịp thời trong những tháng cuối năm, đồng thời tổng hợp báo cáo đề nghị Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí cho tỉnh.

Ước thực hiện chi thường xuyên năm 2022 là 4.138.143/3.856.568 triệu đồng, bằng 107% so với dự toán. Trong đó, các lĩnh vực dự ước đều đạt và vượt dự toán giao đầu năm (trong năm Trung ương bổ sung kinh phí diễn tập phòng thủ và kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu, các chính sách an sinh xã hội<sup>3</sup> và thực hiện các nhiệm vụ từ nguồn năm trước chuyển sang<sup>4</sup>).

Dự ước các đơn vị, địa phương thực hiện chi ngân sách đạt và vượt dự toán được giao, tuy nhiên tiến độ thực hiện một số lĩnh vực còn chậm như: Chi giáo dục - đào tạo dạy nghề (58%) chủ yếu do thực hiện các thủ tục mua sắm trang thiết bị chậm; chi sự nghiệp kinh tế (44%) chủ yếu do các địa phương còn lúng túng trong quá trình thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định mới; chi bảo vệ môi trường (41%). Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện chi ngân sách năm 2022.

### 1.3. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia

Năm 2022, Trung ương giao dự toán thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, với tổng số tiền là 863.916 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 621.468 triệu đồng, vốn sự nghiệp 242.448 triệu đồng. UBND tỉnh đã phân bổ 100% kế hoạch vốn đầu tư phát triển, phân bổ và giao dự toán chi tiết 87% tổng số kinh phí sự nghiệp, số kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất còn lại chưa đủ điều kiện phân bổ. Song song với việc phân bổ vốn, UBND tỉnh đang triển khai hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ. Dự kiến kết quả thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 như sau:

Nguồn vốn đầu tư phát triển: Đến 30/9/2022, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư của các Chương trình mục tiêu quốc gia rất thấp, số vốn giải ngân không đáng kể<sup>5</sup>. Nguyên nhân do đa số các công trình, dự án chưa thực hiện lựa chọn nhà thầu nên

<sup>3</sup> Số kinh phí sự nghiệp trung ương bổ sung trong năm: 315.594 triệu đồng (gồm: kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội 57.926 triệu đồng; kinh phí diễn tập phòng thủ 15.220 triệu đồng; kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình MTQG 242.448 triệu đồng).

<sup>4</sup> Nguồn từ năm trước sang 86.510 triệu đồng (gồm: nguồn thực hiện chính sách tiền lương 102 triệu đồng; kinh phí tự chủ và kinh phí đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi 537 triệu đồng; kinh phí bổ sung sau 30/9/2021 là 57.591 triệu đồng; kinh phí bố trí cho đề tài khoa học đang trong thời gian thực hiện 8.881 triệu đồng; nguồn tăng thu TKC 19.399 triệu đồng).

<sup>5</sup> Kết quả giải ngân vốn đầu tư 03 CTMTQG: Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS đạt 1,02% dự toán giao; Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững 0,1% dự toán giao; Chương trình MTQG nông thôn mới chưa giải ngân.

chỉ giải ngân cho các hợp đồng tư vấn lập dự án, các nội dung khác chưa có khối lượng giải ngân. Dự ước thực hiện năm 2022 thực hiện được 357.729 triệu đồng, đạt 58% dự toán giao.

Kinh phí sự nghiệp: Năm 2022 là năm đầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo các quy định mới, các văn bản hướng dẫn của trung ương và địa phương chưa được ban hành đồng bộ và kịp thời dẫn đến sự khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện. Đến quý III năm 2022 chưa có khối lượng giải ngân; dự kiến đến hết năm 2022 thực hiện được 136.671 triệu đồng, đạt 56% dự toán giao.

#### **1.4. Các khoản tạm ứng, ứng trước từ ngân sách Trung ương và khoản cho vay ngân sách tỉnh (Chi tiết tại Biểu số 04, 05 kèm theo)**

##### **2. Một số khó khăn, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách**

2.1. Thu cân đối ngân sách dự kiến giảm so với dự toán đối với ngân sách tỉnh và ngân sách 06 huyện, thành phố. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh, cắt giảm các nhiệm vụ chi không cần thiết, đồng thời chủ động dành các nguồn còn lại chưa phân bổ để bù giảm thu ngân sách. Đã ảnh hưởng đến việc quản lý điều hành ngân sách tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố trong những tháng cuối năm.

2.2. Năm 2022 là năm đầu thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo cơ chế, chính sách mới nên việc phân bổ dự toán chi tiết các nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp chậm (trong quý 3 năm 2022), các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình được ban hành chưa đồng bộ, kịp thời, một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng khi triển khai thực hiện, do vậy tiến độ giải ngân nguồn vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia rất khó đạt được mục tiêu của tỉnh đề ra (phần đầu giải ngân 100% dự toán giao), dự kiến chi đầu tư sẽ chuyển nguồn tạm ứng sang năm sau trên 20% kế hoạch vốn; một số nội dung nhiệm vụ chi sự nghiệp sẽ không kịp hoàn thành trong năm 2022.

2.3. Đối với các dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA): Tổng mức vay cho phép của ngân sách địa phương không đảm bảo tỷ lệ vay lại để giải ngân hết nguồn vốn nước ngoài trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2022, UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Quốc hội điều chỉnh bổ sung tổng mức vay cho tỉnh, tuy nhiên đến nay Bộ Tài chính chưa phản hồi, dự kiến năm 2022 nguồn vốn nước ngoài khó đạt tỷ lệ giải ngân theo kế hoạch.

2.4. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng chưa phù hợp với giá thị trường, một số người dân bị thu hồi đất chưa nhất trí nhận tiền đền bù gây ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện dự án.

2.5. Giá xăng dầu và một số hàng hóa liên tục tăng gây khó khăn cho việc lựa chọn nhà thầu với mức giá đã được phê duyệt dẫn đến việc phải điều chỉnh kinh phí thực hiện; đồng thời biến động về giá nguyên liệu đầu vào gây áp lực cho nhà thầu trong quá trình triển khai các gói thầu, tâm lý chậm thực hiện chờ giảm giá làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện những nguyên nhân trên gây khó khăn không nhỏ cho việc quản lý và điều hành ngân sách các cấp.

2.6. Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ được bố trí trong dự toán năm 2022 chỉ đáp ứng được 70% nhu cầu; trong năm phải tổ chức rà soát, tổng hợp, xác định số kinh phí thực hiện các chính sách phát sinh sau thời điểm lập dự toán, số kinh phí phát sinh do tăng số đối tượng hưởng chính sách theo chuẩn nghèo mới bắt đầu từ năm 2022. Để đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách, chế độ cho các đối tượng theo quy định, UBND tỉnh đã dành các nguồn kinh phí chưa phân bổ số kinh phí còn thiếu cho các đơn vị, địa phương; đồng thời báo cáo Bộ Tài chính để bổ sung kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

2.7. Một số đơn vị, địa phương lập dự toán chi ngân sách chưa sát với nhu cầu thực tế dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung kinh phí nhiều lần trong năm, gây khó khăn trong quá trình quản lý điều hành chi ngân sách của tỉnh.

2.8. Một số đơn vị, địa phương chưa thực sự chủ động có giải pháp quyết liệt trong triển khai thực hiện nguồn vốn được giao, đến cuối năm tỷ lệ giải ngân, thanh toán còn thấp, dự báo số chi chuyển nguồn và kết dư ngân sách năm 2022 sẽ ở mức cao.

### **3. Khả năng cân đối ngân sách địa phương so với dự toán năm 2022**

Trên cơ sở số liệu ước thực hiện thu ngân sách năm 2022, dự kiến số hụt thu cân đối ngân sách toàn tỉnh là 34.620 triệu đồng, trong đó: Hụt thu cân đối ngân sách cấp tỉnh là 25.295 triệu đồng; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện phương án xử lý hụt thu ngân sách, cụ thể:

- Đối với hụt thu cân đối ngân sách cấp huyện: Các huyện, thành phố theo dõi sát nguồn thu, chủ động dành nguồn (dự phòng, kết dư ngân sách, nguồn huyện điều hành chưa phân bổ) để bù đắp hụt thu cân đối ngân sách theo quy định. Trường hợp hụt thu so với dự toán lớn, sau khi đã điều chỉnh một số khoản chi theo quy định và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của địa phương mà chưa đảm bảo cân đối được ngân sách UBND các huyện, thành phố báo cáo Sở Tài chính để trình UBND tỉnh hỗ trợ theo khả năng của ngân sách cấp tỉnh.

- Đối với số hụt thu cân đối ngân sách cấp tỉnh 25.295 triệu đồng, tỉnh đã chủ động dành nguồn để bù đắp hụt thu, cụ thể: Đến thời điểm hiện nay, nguồn tỉnh điều hành chưa phân bổ năm 2022 là 62.802 triệu đồng (trừ chi sự nghiệp giáo dục đào tạo, chi cải cách tiền lương, chi bảo vệ phát triển đất trồng lúa); nguồn dự phòng ngân sách chưa phân bổ 31.251 triệu đồng, đảm bảo đủ nguồn để bù đắp hụt thu cân đối năm 2022 đối với ngân sách cấp tỉnh.

## **III. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ THU, CHI QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH NĂM 2022**

### **1. Tình hình phân bổ nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh**

- Dự toán giao đầu năm 40.674 triệu đồng;
- Số tăng trong năm: 25.946 triệu đồng;
- Đã phân bổ đến 31/10/2022 là 35.369 triệu đồng;
- Số chưa phân bổ là 31.251 triệu đồng.

Đầu năm, dịch Covid-19 bùng phát trở lại có diễn biến phức tạp, trong năm nhiều đợt mưa lũ làm hư hỏng các công trình công cộng nên nguồn dự phòng ngân

sách tỉnh chủ yếu chi cho hai nội dung nêu trên. Số kinh phí đã cấp từ nguồn dự phòng cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 là 16.853 triệu đồng, trả nợ quyết toán các công trình khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông là 9.029 triệu đồng, công tác diễn tập phòng thủ là 2.000 triệu đồng, cấp kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 4.146 triệu đồng, ngoài ra còn cấp kinh phí hỗ trợ cho công tác an ninh, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai. Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh đến 31/10/2022 chưa phân bổ là 31.251 triệu đồng ưu tiên dành để thực hiện công tác phòng chống thiên tai và dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

*(Chi tiết theo Biểu 03b kèm theo)*

## **2. Tình hình thu, chi quỹ dự trữ tài chính**

- Số dư đến 01/01/2022: 104.653 triệu đồng.
- Số bổ sung 10 tháng: 1.702 triệu đồng.
- Số đã sử dụng: 0 triệu đồng.
- Số dư đến 31/10/2022 là 106.355 triệu đồng.

*(Chi tiết theo Biểu 03c kèm theo)*

# **PHẦN THỨ HAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2023**

## **A. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN NĂM 2023**

### **I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; Kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn; trên cơ sở dự báo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023, căn cứ vào thực tế nguồn thu của địa phương và các quy định của Pháp luật về thu ngân sách để xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2023.

### **II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH**

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 47/2022/TT-BTC, năm 2023 tỉnh Bắc Kạn được Trung ương xác định lại số bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương cho ngân sách tỉnh, áp dụng cho giai đoạn 2023-2025; theo đó, UBND tỉnh xác định nguyên tắc phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

- Xác định lại số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách các huyện, thành phố, áp dụng cho giai đoạn 2023-2025;

- Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm(%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương giữ nguyên như Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh.

### **1. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản**

Việc bố trí vốn NSNN năm 2023 phải đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị quyết số 973/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

*(Về nội dung cụ thể UBND tỉnh đã có báo cáo riêng về vốn đầu tư năm 2023).*

### **2. Nguyên tắc xây dựng dự toán chi thường xuyên**

Dự toán chi thường xuyên được xây dựng, phân bổ và giao cho các đơn vị, địa phương đảm bảo đúng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; Kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào điều kiện thực tế về nguồn kinh phí của tỉnh, đảm bảo bố trí đầy đủ kinh phí thực hiện chính sách tiền lương; các chính sách an sinh xã hội, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án, nhiệm vụ quan trọng của tỉnh thực hiện trong năm 2023.

Bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước (3,9%) để chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh mà chưa được dự toán và các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật ngân sách Nhà nước.

Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước để tăng chi đầu tư và thực hiện các nhiệm vụ cấp bách khác *(ngoài phân tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định)*.

## **B. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023**

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật và các nguyên tắc nêu trên; Nghị quyết của Quốc hội về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

### **I. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2023**

#### **1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

1.1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn do Thủ tướng Chính phủ giao là 822.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu nội địa: 800.000 triệu đồng.
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 22.000 triệu đồng.

1.2. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trình HĐND tỉnh quyết định 955.000 triệu đồng (tăng 16% so với dự toán Trung ương giao).

Trong đó:

- Thu nội địa: 930.000 triệu đồng (tăng 16% dự toán Trung ương giao, trong đó thu tiền sử dụng đất tăng 37% so với Trung ương giao).
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 25.000 triệu đồng (tăng 13% dự toán Trung ương giao).

#### **2. Dự toán thu ngân sách địa phương**

Dự toán thu ngân sách địa phương trình HĐND tỉnh 7.604.263 triệu đồng, cao hơn Trung ương giao 211.860 triệu đồng (số Trung ương giao là 7.392.403 triệu đồng), trong đó:

- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 853.100 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 6.668.663 triệu đồng, gồm:
  - + Bổ sung cân đối: 3.980.441 triệu đồng.
  - + Bổ sung có mục tiêu: 2.688.222 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang 82.500 triệu đồng.

### **II. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023 là 7.615.063 triệu đồng, cao hơn Trung ương giao 211.860 triệu đồng, tỉnh dự kiến giao tăng thu cân đối ngân sách 129.360 triệu đồng, thu chuyển nguồn từ năm trước sang 82.500 triệu đồng, trong đó:

1. Tổng chi cân đối ngân sách: 4.926.840 triệu đồng, số đã phân bổ chi tiết cho các đơn vị, địa phương 4.439.531 triệu đồng (cấp tỉnh 1.572.845 triệu đồng, các huyện, thành phố 2.866.686 triệu đồng), số kinh phí để lại tỉnh điều hành năm 2023: 487.309 triệu đồng, gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 154.370 triệu đồng, gồm:

- + Nguồn XDCB vốn trong nước: 24.028 triệu đồng;
- + Nguồn thu tiền đất: 14.910 triệu đồng;
- + Nguồn thu xổ số kiến thiết: 4.932 triệu đồng;
- + Nguồn thu xử lý tài sản công: 30.000 triệu đồng;
- + Nguồn năm trước chuyển sang: 80.500 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 259.974 triệu đồng, gồm các lĩnh vực sau:
  - + Sự nghiệp kinh tế: 7.665 triệu đồng (đổi ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).
  - + Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 204.274 triệu đồng.
  - + Chi thực hiện cải cách tiền lương: 48.035 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách cấp tỉnh: 72.965 triệu đồng.

Về tổng dự toán chi thường xuyên của toàn tỉnh năm 2023 tăng 8% so với năm 2022, chủ yếu do tăng kinh phí thực hiện chính sách, tiền lương ở lĩnh vực chi giáo dục - đào tạo; đảm bảo xã hội; tăng kinh phí đổi ứng thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia thuộc lĩnh vực sự nghiệp kinh tế; tăng kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số thuộc lĩnh vực chi quản lý hành chính. Dự toán chi thường xuyên các cấp ngân sách đã tính đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, dự án, đề án quan trọng, kinh phí hoạt động bộ máy và các nhiệm vụ khác theo quy định, trong đó:

- Đã thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên và dành 70% số tăng thu tỉnh giao so với dự toán Trung ương giao để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định: 48.035 triệu đồng.

- Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính bổ sung vào dự phòng ngân sách các cấp.

2. Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 2.688.222 triệu đồng, số đã phân bổ cho các đơn vị, địa phương 2.611.779 triệu đồng, số phân bổ sau 76.443 triệu đồng, trong đó:

a) Chi đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ 1.484.442 triệu đồng, đã phân bổ chi tiết cho các đơn vị chủ đầu tư 1.484.442 triệu đồng.

b) Chi từ nguồn sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ, chế độ, chính sách: 77.962 triệu đồng, đã phân bổ chi tiết cho các đơn vị, địa phương.

c) Chi thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: 1.125.818 triệu đồng (Chưa bao gồm vốn đổi ứng ngân sách địa phương 60.084 triệu đồng, trong đó: Vốn đổi ứng đầu tư là 36.100 triệu đồng, vốn đổi ứng chi thường xuyên là 23.984 triệu đồng), đã phân bổ và giao dự toán chi tiết cho các đơn vị, địa phương 1.049.375 triệu đồng, số phân bổ sau 76.443 triệu đồng, trong đó Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 73.677 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 2.766 triệu đồng.

**C. BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: 10.800 triệu đồng.**

**D. TỔNG MỨC VAY NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: 58.900 triệu đồng.**

**E. TRẢ NỢ GỐC CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: 48.100 triệu đồng.**

**F. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023**

### **1. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ thu**

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách 2023 theo dự toán của HĐND tỉnh giao, các ngành, các cấp cần tập trung thực hiện tốt những nội dung sau:

- Tập trung triển khai các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công đã được triển khai thực hiện từ những năm trước, đặc biệt là các dự án đường từ thành phố Bắc Kạn – Hồ Ba Bể, đồng thời chú trọng công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trọng điểm có ảnh hưởng tích cực đến mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh, liên kết phát triển kinh tế khu vực.

- Xây dựng chiến lược thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách vào lĩnh vực Du lịch, nông nghiệp, khai thác tiềm năng thế mạnh của tỉnh, đồng thời tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo để tổ chức đấu thầu dự án, đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu vực có giá trị thương mại cao để thu hút các nhà đầu tư phát triển các khu dân cư đô thị mới, khu thương mại, dịch vụ phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung và du lịch nói riêng.

- Thường xuyên phân tích, dự báo những nhân tố ảnh hưởng đến tình hình thu NSNN trên địa bàn, xác định rõ khoản thu, địa bàn còn tiềm năng để có biện pháp thu trong từng tháng, từng quý đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu; đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản công tạo nguồn thu cho địa phương.

- Chủ động tham mưu kịp thời với UBND các cấp về các giải pháp thu NSNN trên địa bàn, các biện pháp quản lý thuế, xử lý nợ thuế, chống thất thu NSNN.

- Về công tác quản lý đăng ký, kê khai thuế: Thực hiện tốt việc kiểm tra hồ sơ khai thuế của người nộp thuế, chấn chỉnh vi phạm trong việc đăng ký, kê khai, nộp và quyết toán thuế của doanh nghiệp; tăng cường cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp thuế điện tử.

- Công tác thanh tra, kiểm tra thuế: Thực hiện công tác phân tích rủi ro để lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, tăng cường kiểm tra, thanh tra đối với các doanh nghiệp có tiềm ẩn rủi ro về trốn thuế, gian lận thuế cao đồng thời đôn đốc các doanh nghiệp có số thuế phát hiện truy thu qua thanh tra, kiểm tra nộp kịp thời vào NSNN.

- Tăng cường công tác quản nợ thuế, phân tích, phân loại nợ thuế và xử lý nợ

thuế theo quy trình, thực hiện xử lý và có biện pháp đôn đốc, cưỡng chế nợ thuế và xử lý vi phạm về nợ thuế kịp thời đúng quy định; chủ động phối hợp các ngành liên quan đề ra các biện pháp để xử lý nợ đọng thuế đạt kết quả.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ cho người nộp thuế về chính sách pháp luật thuế, trong đó trọng tâm tập trung hướng dẫn thực hiện các văn bản mới có hiệu lực bằng nhiều hình thức (thông tin trên trang web Cục Thuế tỉnh; cơ quan thông tin truyền thông của địa phương; mở các hội nghị đối thoại người nộp thuế) để tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong việc thực hiện kê khai, nộp thuế theo đúng quy định.

## **2. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chi ngân sách năm 2023 theo dự toán HĐND tỉnh giao, các đơn vị, địa phương cần tập trung thực hiện tốt những nội dung sau:

- Quản lý chặt chẽ chi NSNN ngay từ khâu lập dự toán đến tổ chức thực hiện; thực hiện tốt công tác phân bổ dự toán năm 2023 cho từng đơn vị sử dụng ngân sách, các địa phương chủ động phân bổ dự toán đối với các nhiệm vụ, chế độ, chính sách cho các đơn vị ngay từ đầu năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Xây dựng Chương trình hành động về nâng cao hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm, tiến độ thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách trong năm 2023.

- Quản lý, điều hành chi NSNN chủ động, chặt chẽ theo đúng dự toán được giao; tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị và địa phương; không ban hành các chế độ chính sách mới làm tăng chi NSNN khi chưa có nguồn đảm bảo; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước; các đơn vị, địa phương chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao từ đầu năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao, hạn chế tối đa việc xin bổ sung kinh phí từ ngân sách cấp tỉnh.

- Các đơn vị, địa phương đăng ký cam kết chi hàng quý về chi đầu tư, chi thường xuyên, chi sự nghiệp Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia và nghiêm túc thực hiện theo tiến độ chi đã cam kết gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. UBND tỉnh duy trì tổ chức họp giao ban 01 lần/tháng với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư; đồng thời định kỳ tổ chức các Đoàn kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn tại các đơn vị, địa phương của tỉnh.

- Các đơn vị sử dụng ngân sách chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi đã thực hiện tiết kiệm để đảm bảo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm, cơ quan tài chính kịp thời rà soát các nhiệm vụ không triển khai thực hiện được hoặc triển khai thực hiện không hết kinh phí để tham mưu chuyển sang nhiệm vụ khác hoặc bổ sung dự phòng ngân sách; chỉ thực hiện chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau những nội dung theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện nghiêm trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư nếu để xảy ra sai sót, sử dụng lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước; đẩy nhanh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công gắn

với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN đối với các Sở, Ngành cấp tỉnh và địa phương trong lĩnh vực quản lý NSNN, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, đảm bảo việc sử dụng vốn NSNN tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích. Kịp thời xử lý theo quy định của Pháp luật đối với những cá nhân và tập thể vi phạm theo kết luận của các cơ quan có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; thực hiện công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý.

### **PHẦN THỨ BA** **KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH** **03 NĂM GIAI ĐOẠN 2023 – 2025**

Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2023 - 2025 được xây dựng trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm và Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương 05 năm 2021 - 2025 và dự kiến mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023, cụ thể:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 03 năm giai đoạn 2023 - 2025 được xây dựng trên cơ sở các quy định của Pháp luật về thu ngân sách, đồng thời dự báo về tình hình sản xuất kinh doanh của giai đoạn này và thực tế nguồn thu của địa phương.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 là 955.000 triệu đồng, dự kiến năm 2024 là 1.000.000 triệu đồng và năm 2025 là 1.200.000 triệu đồng.

Chi ngân sách địa phương 03 năm giai đoạn 2023 - 2025 được xây dựng trên cơ sở các quy định của Pháp luật hiện hành về chi ngân sách và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh. Chi ngân sách địa phương đã được dự kiến đầy đủ các nhiệm vụ phát triển, kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, chi bộ máy và các nhiệm vụ quan trọng của địa phương.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023: 7.615.063 triệu đồng, dự kiến năm 2024 là 7.336.526 triệu đồng và năm 2025 là 7.457.609 triệu đồng, trong đó: Chi thường xuyên dự kiến tăng nhẹ do tăng lương cơ sở cho cán bộ công chức, viên chức lên mức 1.800 triệu đồng/tháng từ 01/7/2023 theo Nghị quyết của Quốc hội thông qua tháng 11 năm 2022; chi đầu tư dự kiến tăng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương do tăng nguồn thu tiền sử dụng đất và giảm nguồn vốn trung ương bổ sung có mục tiêu để đảm bảo không vượt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025.

*(Có các biểu chi tiết kèm theo)*

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực hiện ngân sách năm 2022, dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023, kế hoạch tài

chính - ngân sách 03 năm giai đoạn 2023 - 2025, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định:

- (1) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;
- (2) Dự toán thu ngân sách địa phương;
- (3) Dự toán chi ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh;
- (4) Giữ nguyên nội dung về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở KHĐT;
- LĐVP (Ô. Nguyễn);
- Lưu: VT, Lan.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**